

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 123/2026/HS-ST

Ngày: 08 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm.
- Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Quốc A, sinh ngày 10/11/1995, tại Cà Mau; CCCD số: 096095004281; nơi cư trú: Ấp P, xã T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị D1, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (B) năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2022/HSST ngày 27/4/2022. Bị cáo đang chấp hành án tại Cơ sở 1, Trại tạm giam B, Công an Thành phố H. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc A và ông Nguyễn Xuân H có mối quan hệ quen biết nhau do cùng làm trong Công ty T1 thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). A là công nhân, còn ông H làm phòng nhân sự

của Công ty T1. A và ông H có mâu thuẫn với nhau trong công việc. Khoảng 14 giờ ngày 20/3/2020, A nghĩ ông H không giải quyết chế độ tiền lương nghỉ việc cho A khi A liên hệ đúng theo giấy hẹn và trong khi làm việc với A, ông H có những lời nói, cử chỉ hách dịch đối với A.

Do đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, do tức giận việc ông H không giải quyết chế độ tiền lương nên A rủ bạn tên H1 (không rõ nhân thân) đi đánh ông H, H1 đồng ý và H1 rủ thêm 04 người nam thanh niên bạn của H1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến Công ty T1 để đánh ông H thì tất cả đồng ý. Lúc này, H1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở A (A cầm theo 01 con dao dài khoảng 20cm), 04 người nam thanh niên đi trên 02 xe mô tô (không rõ biển số) đi đến Công ty T1. Khi đi đến phía trước cổng Công ty T1 thì A, H1 và 04 người nam thanh niên gặp ông H. Tại đây, A dùng dao mang theo chém 01 cái trúng vào vùng lưng của H gây thương tích. Sau khi bị A chém gây thương tích thì ông H ngã xe rồi bỏ chạy vào bên trong Công ty T1, thấy ông H bỏ chạy, Hoàng G lấy con dao của A và tiếp tục đuổi theo ông H rồi chém 01 cái vào vùng lưng của ông H gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho ông H thì A, H1 cùng 04 người nam thanh niên bỏ trốn. Ông H được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C để cấp cứu.

Đến ngày 26/3/2020, ông Nguyễn Xuân H trình báo sự việc đến Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) và có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự. Công an phường T, tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố H) thụ lý theo thẩm quyền.

Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho ông H thì A bỏ trốn. Ngày 05/4/2020 A có hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành ghi lời khai của A, A đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng hung khí dao gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/2020/GĐPY ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Xuân H là 05 % gồm: vết thương vai trái, vết thương lưng phải.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Xuân H không yêu cầu bị can Trần Quốc A phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với con dao (dài khoảng 20cm) A dùng gây thương tích cho bị hại Nguyễn Xuân H, trên đường bỏ trốn A đã làm mất.

Tại Cáo trạng số: 160/CT-VKSK-V17 ngày 18/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quốc A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm

tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc A từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; tại phần nói lời sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/3/2020, tại khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Trần Quốc A có hành vi dùng 01 con dao là hung khí nguy hiểm cùng 05 đối tượng khác chém vào vùng lưng của bị hại ông Nguyễn Xuân H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo cùng các đối tượng thanh niên cố ý thực hiện hành vi đến cùng, bởi lẽ sau khi bị cáo An chém bị hại, đối tượng tên H1 cùng bị cáo và đối tượng khác rượt đuổi bị hại để chém lần thứ hai. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (B) năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo Bản án hình sự số 180/2022/HSST ngày 27/4/2022. Xét thấy, bị cáo sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích thì bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

[8] Hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét chấp nhận.

[9] Bị cáo đang chấp hành hình phạt 07 (B) năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/4/2020. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của hai Bản án.

[10] Bị cáo, người thanh niên tên H1 và 04 người thanh niên khác thực hiện tội phạm dưới hình thức đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Trong đó, bị cáo A là người chủ mưu, cầm đầu, rủ rê các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội. 05 người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đồng phạm với vai trò giúp sức. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Do đó, đề nghị tiếp tục điều tra, xác minh khi nào xác minh được xử lý sau.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc A 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 (B) năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2022/HSST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt là 08 (T) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí

Minh;

- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cảnh Khang